

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/DS-PT

Ngày: 14-12-2017

V/v: “*Đòi lại tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung

Ông Ngô Hà Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2017/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 24 /2017/DS - ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐ-PT ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1967. Có mặt

Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Võ Văn H - Sinh năm 1972;

Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của ông Võ Văn H: bà Đồng Thị T (tên gọi khác: Thúy), sinh năm 1972; Địa chỉ: phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng, theo giấy ủy quyền ngày 23/8/2017. Có mặt

- Người kháng cáo: Ông Võ Văn H – bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

* Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 10/4/2015, ông Võ Văn H có bán cho bà thừa đất đồi núi hoang để chăn nuôi với số tiền: 25.000.000đ, có làm giấy tờ mua bán tay. Từ đó đến nay bà đã cải tạo đất và xây dựng chuồng heo để chăn nuôi. Đến ngày 07/10/2016, ông Tấn đến tranh chấp với bà. Với lí do, đây là đất ông mua của bà Đặng Thị V, qua tìm hiểu thì đất đồi núi trên là của ông X đã bán cho bà Đặng Thị V và ông Võ Văn H. Ông H đã chia đất trên làm hai phần, phần của ông H đã bán cho người khác. Phần của bà V, bà nhờ ông H bán giúp. Trong thời gian đó, việc mua bán xảy ra chông chéo, qua thương lượng và giải quyết thì ông H đồng ý trả lại cho bà 40.000.000 đồng và cam kết vào ngày 30/3/2017 sẽ trả đủ, nhưng đúng thời hạn ông H không trả lại cho bà. Do vậy, bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông H phải trả số tiền trên cho bà trong thời gian sớm nhất. Bà H không yêu cầu tính lãi.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Bà Đồng Thị T trình bày:

Ông H có bán lô đất với diện tích đất rừng 241m² cho bà H vào ngày 10/4/2015 với giá 25.000.000 đồng. Nhưng sau đó giao dịch không thành công vì vậy bà H đòi lại tiền nên ông H có viết bản cam kết ngày 30/3/2017 thỏa thuận đến ngày 15/4/2017 sẽ trả cho bà H số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, với khả năng kinh tế hiện nay, ông H chỉ có khả năng trả lại cho bà H số tiền 30.000.000 đồng trong vòng 03 tháng.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 24 /2017/DS - ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, căn cứ Điều 256, Điều 286, Điều 305 BLDS năm 2005, quyết định:

- Buộc ông Võ Văn H phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền **40.000.000 đồng**.

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu ông Võ Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như trên thì Hng

tháng còn phải trả tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định án phí và quyền kháng cáo của các bên theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, ông Võ Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đồng Thị T trình bày ông Võ Văn H chỉ có khả năng trả lại cho bà H số tiền 30.000.000 đồng trong vòng 03 tháng.

Bà Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Võ Văn H trả lại cho bà 40.000.000 đồng như cam kết và không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của ông Võ Văn H thì thấy:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thì vào ngày 10/4/2015, ông Võ Văn H có chuyển nhượng cho Nguyễn Thị H thửa đất đồi núi hoang với số tiền: 25.000.000đ, có làm giấy tờ mua bán viết tay. Mỗi quan hệ mua bán được các bên đương sự thừa nhận nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Do việc chuyển nhượng không thực hiện được nên ngày 30/3/2017 ông H lập Bản cam kết thỏa thuận chậm nhất đến ngày 15/4/2017 sẽ hoàn trả lại cho bà H số tiền là 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc ông H thỏa thuận với bà H sẽ hoàn trả cho bà H số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 15/4/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên sẽ là căn cứ để các bên thỏa thuận thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hết thời hạn cam kết ông H vẫn không thực hiện việc trả tiền nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả cho bà số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như phúc thẩm ông H đề nghị được trả lại cho bà H số tiền

30.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng nhưng bà H không đồng ý, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn H.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Võ Văn H phải chịu 2.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 312.500 đồng theo biên lai thu tiền số 006966 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận Liên Chiểu.

- Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000512 ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi Hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015;

Căn cứ Điều 256, Điều 290 BLDS năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Võ Văn H.

1. Buộc ông Võ Văn H phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án cho đến khi thi Hành án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên

phải thi Hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn H phải chịu 2.000.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 312.500 đồng theo biên lai thu tiền số 006966 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi Hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000512 ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục thi Hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên chiểu;
- Lưu HS, TKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Hiếu